

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 314/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 725/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/QĐST – DS ngày 23 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Nga, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: C15.06 Chung cư Qoriental, số 685 Âu Cơ, Phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp. HCM.

- Bị đơn: Ông Võ Trường Viên, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: C15.06 Chung cư Qoriental, số 685 Âu Cơ, Phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Nga trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Viên tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2012, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/2012. Sau khi kết hôn hai bên chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống giữa hai bên không phù hợp, vợ chồng thường xuyên tranh cãi về vấn đề tiền bạc, về việc chăm sóc nuôi dạy con chung. Ngoài ra việc ông Viên thường xuyên đi ăn nhậu suốt đêm và về nhà vào sáng hôm sau cũng đã ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Bà đã cố gắng hàn gắn, động viên ông Viên thay đổi nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Trường Viên.

Về quan hệ con chung: Bà và ông Viên chung sống có 02 con chung là cháu Võ Trường Miên Thông sinh ngày 12/4/2013 và cháu Võ Trường An Khuê sinh ngày 16/10/2017. Khi ly hôn bà Nga yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà Nga không yêu cầu ông Viên cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà và ông Viên tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nga khai không có.

Bị đơn – ông Võ Trường Viên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Dương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 28; Điều 48; Điều 69; Điều 79; Điều 171; Điều 173 ; Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn năm 2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nga và ông Viên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Hai bên chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và cách giáo dục con chung. Nay bà Nga yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp do hiện nay con chung đang sống với bà Nga và nguyện vọng của con cũng muốn sống với bà Nga. Do đó, căn cứ theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của bà Nga; Về tài sản chung : Bà Nga yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết, về nợ chung: không có; Về án phí: Tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/2012 cho bà Nguyễn Ngọc Nga và ông Võ Trường Viên thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nga và ông Viên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông Viên hiện cư ngụ tại quận Tân Phú, nay bà Nga yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục vắng mặt đương sự: Nguyên đơn - bà Nguyễn Ngọc Nga có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nga.

Bị đơn - ông Võ Trường Viên đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tổng đạt giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Viên vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Viên.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét, việc bà Nga yêu cầu ly hôn với ông Võ Trường Viên:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nga và ông Viên chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, về cách nuôi dạy và giáo dục con. Ngoài ra ông Viên thường xuyên đi ăn nhậu suốt đêm không quan tâm chăm sóc gia đình đã ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Viên cũng vắng mặt, qua đó thể hiện ông Viên không có thiện chí để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà Nga và ông Viên là có thật, khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về quan hệ con chung: Xét, việc bà Nga yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Võ Trường Miên Thông sinh ngày 12/4/2013 và cháu Võ Trường An Khuê sinh ngày 16/10/2017:

Xét, việc giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải dựa vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Hiện nay con chung đang sống với vợ chồng bà Nga, mặt khác nguyện vọng của cháu Thông là muốn chung sống với bà Nga, cháu Khuê là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do đó việc bà Nga yêu cầu được nuôi 02 con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nga không yêu cầu ông Viên cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Viên do bà Nga không yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Nga yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Bà Nga khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Viên chứng minh được hai bên có nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nga phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Nga.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Nga được ly hôn với ông Võ Trường Viên.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/2012 cho bà Nga ông Viên không còn giá trị pháp luật kể từ ngày Bản án của tòa án có hiệu lực.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Võ Trường Miên Thông sinh ngày 12/4/2013 và cháu Võ Trường An Khuê sinh ngày 16/10/2017 cho bà Nga trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Viên do bà Nga không có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa giải quyết.

+ Ông Viên được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Nga yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Bà Nga khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Viên chứng minh được hai bên có nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Ngọc Nga phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Số tiền án phí trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nga đã nộp theo biên lai thu tiền số 0070957 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nga đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận Tân Phú;
- UBND p. 14, quận Tân Bình, Tp.HCM;
- Chi cục THADS q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ ./ (Thanh Hằng)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

